TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG RIỀNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 14/2023/HNGĐ-ST
Ngày 10/01/2023
V/v "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Xin ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có
Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Chuyên
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Trịnh Hoàng Giang
Ông Lê Văn Chi

- ***Thư ký phiên Tòa***: Bà Nguyễn Thái Trang là thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyệ n Giồng Riềng :*** *Không tham gia phiên tòa*

Ngày 10 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số : 616/2022/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 10 năm 2022 vụ tranh chấp Hôn nhân và gia đình "Xin ly hôn*"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số : 279/2022/QĐXXST- HNGĐ, ngày 26 tháng 12 năm 2022, giữa :

1.Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu Th, sinh năm: 1977; địa chỉ: ấp X, xã Đ, huyện G, tỉnh K (có mặt).

2.Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1978; địa chỉ: ấp X, xã Đ, huyện G, tỉnh K (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/6/2022 nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu Th trình bày: Chị và anh Nguyễn Thanh T trước khi lấy nhau có tìm hiểu trước và chung sống với nhau vào năm 1996 (không tổ chức lễ cưới) không đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T thường xuyên ăn nhậu không lo làm ăn, vợ chồng nợ nần nhiều dẫn đến thường xuyên cãi nhau, anh T không quan tâm chăm sóc vợ con, mọi công việc gia đình và con cái anh không quan tâm, để mặc một mình chị chăm sóc và quán xuyến mọi việc. Vợ chồng đã nhiều lần hàn gắn nhưng vẫn không có kết quả nên sống ly thân từ tháng 01/2022 cho đến nay. Nay chị thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc , hôn nhân không thể tiếp tục duy trì nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T; Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn

Hoàng L, sinh ngày 02/7/1997, Nguyễn Hoài H, sinh ngày 09/3/1999, các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 11/11/2022 anh Nguyễn Thanh T trình bày: anh và chị Th trước khi chung sống với nhau có tìm hiểu rồi hai người chung sống với nhau vào năm 1996, không đăng ký kết hôn, quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn không tự hòa giải được, nay chị Th xin ly hôn anh đồng ý ly hôn. Về con chung: Các con đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.; Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thu Th yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình "Xin ly hôn" giữa chị và anh T. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự th ì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng là đúng trình tự, thủ tục tố tụng.

- Về sự có mặt của đương sự: Anh Nguyễn Thanh T đã được Tòa án tống đạt các thủ tục tố tụng, anh đã nộp bản tự khai và có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của anh T không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với anh T.

[2]. Về nội dung:

{2.1} Về hôn nhân: Chị Th và anh T trước khi lấy nhau có tìm hiểu trước và chung sống với nhau vào năm 1996. Quá trình chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn với lý do tính tình không hợp, thường xuyên cự cãi nhau, đã nhiều lần cho nhau cơ hội sửa chữa nhưng không có kết quả. Hội đồng xét xử thấy rằng chị Th và anh T chung sống với nhau vào năm 1996, kể từ khi chung sống với nhau từ đó cho đến ngày phát sinh tranh chấp là năm 2020 thì anh - chị không đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký kết hôn mà sống chung với nhau như vợ chồng. Sau đó, sống ly thân nhau từ tháng 01/2022 cho đến nay là không tuân thủ theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Vì vậy, hôn nhân của chị Th và anh T không được pháp luật thừa nhận . Do đó, áp dụng khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; tuyên bố không công nhận chị Nguyễn Thị Thu Th và anh Nguyễn Thanh T là vợ chồng.

{2.2} Về con chung: Anh, chị có 02 người con chung con chung tên Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 02/3/1997, Nguyễn Hoài H, sinh ngày 09/3/1999 con đã trưởng thành nên không giải quyết.

{2.4} Về tài sản chung , nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng áp phí lệ phí Tòa án:

Án phí ly hôn sơ thẩm chị Nguyễn Thị Thu Th phải nộp là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Th đã nộp theo biên lai thu

tiền số 3110 ngày 17/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyệ n Giồng Riềng. Chị Th đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng áp phí lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận chị Nguyễn Thị Thu Th và anh Nguyễn Thanh T là vợ chồng.

2. Về con chung: Con đã trưởng thành nên không xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm chị Nguyễn Thị Thu Th phải nộp là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Th đã nộp theo biên lai thu tiền số 3110 ngày 17/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng. Chị Th đã nộp đủ.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày; chị Th được tính kể từ ngày (10/01/2023); Anh T được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết của Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Chuyên

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh;*
- *VKSND tỉnh, huyện;*
- *Chi cục thi hành án;*
- *Đương sự;*
- *UBND xã;*
- *Lưu hồ sơ, Vp*